

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày : 29/7/2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Công Út**

2. Ông **Phù Thọ Bồn**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ý** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:
không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân Dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST - DS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP KL**. Địa chỉ: Trụ sở chính số 40-42-44 Phạm Hồng Th, phường VTV, TP.RG, kg. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M**, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thụy Th T**, chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Văn bản ủy quyền số 1792/NHKL ngày 27/11/2021 của Tổng giám đốc ngân hàng KL về việc ủy quyền thường xuyên đại diện ngân hàng KL thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án.

Người được ủy quyền lại: Ông **Phan Như Kh**, sinh năm: 1985 - Tổ trưởng tín dụng. Văn bản ủy quyền số 89/UQ-PGD số 04 ngày 06/6/2022. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Mai Hồng H**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp RĐ, xã BT, huyện KL, tỉnh KG. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa đại diện Ngân hàng TMCP KL trình bày: Vào ngày 31/01/2008 ông Mai Hồng H đến ngân hàng TMCP KL (ngân hàng KL) – phòng giao dịch số 04 vay số tiền 17.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số HD 4364/HĐTD với thời hạn vay 24 tháng, hình thức vay tín chấp. Ngày đến hạn 31/01/2010. Lãi suất trong hạn từ ngày 31/01/2008 đến ngày 31/01/2009, lãi suất cho vay 15,6%/năm. Từ ngày 01/02/2009 trở đi, lãi suất cho vay thay đổi, lãi suất cho vay được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ tại ngân hàng TMCP KL cộng thêm 0,4%. Lãi suất quá hạn 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán là chia đều và trả góp vốn theo định kỳ hàng tháng/lần, trả lãi tiền vay cùng kỳ trả nợ gốc. Kể từ ngày vay đến nay ông Mai Hồng H chỉ thanh toán một phần tiền gốc, tiền lãi và lãi phạt đến ngày 30/4/2008 với số tiền 3.049.000 đồng. Kể từ đó đến nay ông H chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi còn lại cho ngân hàng KL.

Ngân hàng KL nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu ông H thanh toán nợ nhưng ông H không thực hiện nên vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Nay ngân hàng KL yêu cầu ông H trả số tiền gốc lãi tính đến ngày 29/7/2022 là 59.258.616 đồng (trong đó nợ gốc 14.873.000 đồng, lãi trong hạn 2.030.701 đồng và lãi quá hạn 42.354.915 đồng).

Đối với bị đơn ông Mai Hồng H trình bày: vào năm 2008 ông có vay của ngân hàng TMCP KL số tiền 17.000.000 đồng như phía ngân hàng KL trình bày tuy nhiên kể từ ngày ông thanh toán lần cuối ngày 03/10/2008 cho đến nay ngân hàng KL không có văn bản nhắc nhở ông về việc trả nợ, căn cứ theo khoản 3 điều 150 bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm kể từ ngày phía ngân hàng KL bị vi phạm quyền lợi vì vậy ông không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương giải quyết buộc ông Mai Hồng H trả nợ vay, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang căn cứ quy khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KL.

[3] Về nội dung vụ kiện, Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông H trả số nợ 59.258.616 đồng (trong đó nợ gốc 14.873.000 đồng, lãi trong hạn 2.030.701 đồng, lãi quá hạn 42.354.915 đồng), ông H thực hiện trả nợ được 01 kỳ thì ngưng từ ngày

30/4/2008 cho đến nay không trả nợ, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng KL.

Xét hợp đồng vay tín dụng là tiền giữa Ngân hàng TMCP KL với ông H là hợp đồng có kỳ hạn, theo thỏa thuận trong hợp đồng số HD4364 ngày 31/01/2008 trong hợp đồng tín dụng quy định hình thức trả gốc và lãi hàng tháng, phía ông H mới trả được 01 kỳ thì ngưng không trả gốc lãi cho ngân hàng KL từ ngày 30/4/2008 còn nợ số tiền gốc 14.873.000 đồng cho đến nay, việc này ông H cũng thừa nhận đồng thời ông H cũng trình bày lý do của việc ngưng trả nợ là do thời điểm năm 2008 giữa ông với lãnh đạo của ngân hàng KL có thỏa thuận xóa nợ cho ông H nên ông mới ngưng trả nợ từ đó đến nay, tuy nhiên hiện tại thì lãnh đạo cũ của ngân hàng KL - phòng giao dịch 04 hiện đã không còn làm việc tại ngân hàng KL nữa, mặt khác phía ngân hàng KL cũng không có văn bản nào nhắc nhở ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết do vậy ông H không biết mình còn nợ ngân hàng. Ngân hàng KL trình bày có nhiều lần thông báo và làm việc yêu cầu ông H trả nợ tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh đồng thời phía ông H cũng không thừa nhận việc này và ông yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện là có cơ sở.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 150 và Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người yêu cầu có quyền biết hoặc pH biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, theo đó tính từ ngày cuối cùng ông H trả nợ 30/4/2008 đến ngày ngân hàng nộp đơn khởi kiện ngày 11/3/2022 đối chiếu quy định của pháp luật thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông H trả hết số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng là không có cơ sở xem xét mà chỉ có thể yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền nợ gốc. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về số tiền nợ gốc. Quá trình giải quyết ông H cũng đồng ý trả số nợ gốc 14.873.000 đồng nên buộc ông H pH trả cho Ngân hàng KL số tiền 14.873.000 đồng.

[4] Về án phí: Ngân hàng khởi kiện được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận, ông H bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng, các Điều 150, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL về số tiền nợ gốc 14.873.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đối với số tiền lãi 44.385.616 đồng. Buộc ông Mai Hồng H trả cho ngân hàng TMCP KL số tiền nợ 14.873.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí, áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Buộc ông Mai Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 734.650 đồng, ngân hàng TMCP KL bị bác yêu cầu số tiền lãi nên phải chịu án phí 2.219.280 đồng.

4. Quyền kháng cáo: các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thủy